

Số: 26 /2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý

cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số: 435
	Ngày: 27/4
	Chuyên: LƯU

BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 37 /TTr-STP ngày 10 tháng 4 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

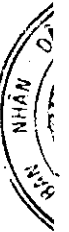
1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2. Nội dung chi**



Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

### **Điều 3. Mức chi**

#### 1. Mức chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Chi chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải và phát sóng trên các trang thông tin điện tử để thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải và phát sóng trên các trang thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, đài truyền thanh - truyền hình các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Áp dụng mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 06 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại thực hiện theo quy định hiện hành tại quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

đ) Chi tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chi bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; chi tập huấn bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên, cộng tác viên tham gia mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

e) Chi thuê chuyên gia giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp: 300.000 đồng/lần (ý kiến tham gia bằng văn bản) và việc thuê chuyên gia giải đáp pháp luật không áp dụng đối với những trường hợp giải đáp liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

g) Chi tổ chức diễn đàn, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác pháp chế doanh nghiệp; chi các buổi

hội thảo, sinh hoạt nhóm của mạng lưới tư vấn pháp luật; chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước để triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (bao gồm cả luật gia, tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật) thực hiện theo quy định hiện hành tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

h) Các khoản chi khác thực hiện theo mức chi của những ngành có công việc tương tự hoặc thanh toán theo thực tế và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

2. Các khoản chi có tính đặc thù để triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Xây dựng đề cương chi tiết của chương trình: 800.000 đồng/đề cương.

b) Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của chương trình: 1.300.000 đồng/đề cương.

c) Chi chủ trì các cuộc họp góp ý, tổ chức xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề: 150.000 đồng/người/buổi;

d) Chi cho các thành viên tham dự cuộc họp góp ý, tổ chức xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề: 100.000 đồng/người/buổi;

đ) Chi cho bài tham luận tại cuộc họp góp ý, tổ chức xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề: 300.000 đồng/bài viết.

e) Chi cho bài nhận xét góp ý chỉnh sửa tại cuộc họp góp ý, tổ chức xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề: 200.000 đồng/người/bản.

g) Chi xây dựng các chuyên đề của chương trình: 300.000 đồng/chuyên đề.

h) Lấy ý kiến thẩm định chương trình: 300.000 đồng/bài viết.

i) Xây dựng các báo cáo chương trình: 400.000 đồng/báo cáo.

k) Chi họp, góp ý nội dung Đề án xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật; họp góp ý, thẩm định Quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật; chi các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký chương trình: Thực hiện theo mức chi quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 2 Điều này.

l) Chi bồi dưỡng cho luật gia, tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia tư vấn pháp luật: 30.000 đồng/giờ tư vấn.

3. Các nội dung và mức chi khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

1. Kinh phí bảo đảm đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự



toán của Ủy ban nhân dân các cấp theo đúng quy định của pháp luật; kinh phí đóng góp của các doanh nghiệp, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.

## 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tránh sự trùng lặp giữa các nguồn kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP; kinh phí sử dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 157/2010/ITLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Đối với Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp: kinh phí sử dụng thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp.

## **Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện như sau:

1. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối với chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của tỉnh, căn cứ vào kế hoạch thực hiện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các cơ quan được giao nhiệm vụ triển khai các hoạt động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành, căn cứ vào hướng dẫn và các hoạt động được phân công phối hợp của cơ quan trung ương, cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp hoạt động lập dự toán kinh phí thực hiện để tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của địa phương, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **04** tháng **5** năm 2018 và thay thế Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

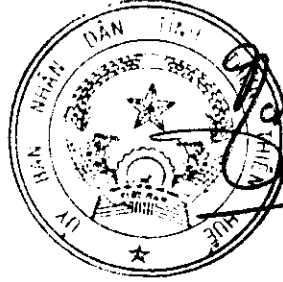
1. Giao Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài Chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn DBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND. UBND các huyện, thị xã và Thành phố Huế;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**

